

Bản án số: 37/2021/HSST

Ngày: 12/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Khuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lại Thị Thúy Hằng

2. Ông Lê Đức Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Bích - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Báu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện huyện C, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST - HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021; theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Phạm Lê Th**, sinh năm 1988 tại Thanh Hóa. Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Th, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Lê T, sinh năm: 1963 (đã chết) và bà Trương Thị Th, sinh năm 1963 (còn sống); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ tên Phạm Thị Ng, sinh năm: 1985 và có con tên Phạm Lê Tuấn A, sinh năm: 2014; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 23/8/2010, bị TAND Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 09/02/2014. Hiện chưa nộp số tiền thu sung công quỹ Nhà nước nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/12/2020 cho đến nay.

*(bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

**\* Bị hại:**

Anh Hoàng Văn H, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 2, Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Phạm Thị Hồng Nh, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã Nh, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Phạm Thị Ng, sinh năm: 1985 (có mặt).

HKTT: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Bà Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 60, khóm Đ, phường M, Tp. L, tỉnh An Giang.

4. Ông Lữ Thanh T, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện Xc, tỉnh Đồng Nai.

5. Ông Phạm Đức Th, sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 621 đường 21/4, khu phố 1, phường X, Tp. L, tỉnh Đồng Nai.

**\* Người làm chứng:**

Ông Vũ Đình V, sinh năm: 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 2, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/10/2020, bị cáo Th điều khiển xe mô tô biển số 67B1 – 454.87 của chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1985, ngụ tại ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An (vợ của bị cáo Th) chở theo con trai tên Phạm Lê Tuấn A, sinh năm: 2014 đi xin việc làm. Trước khi đi bị cáo có chuẩn bị 01 cục thuốc bả chó, nếu có Chó bị cáo sẽ ném thuốc bả chó cho Chó ăn rồi chết và lấy Chó đem về sử dụng. Khi bị cáo đi ngang qua nhà anh Hoàng Văn H, sinh năm: 1984, ngụ tại ấp 12, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện một con Chó màu trắng – đen đứng trước cổng nhà, nên bị cáo ném cục thuốc bả chó về phía con Chó rồi bỏ đi nơi khác đứng đợi. Lúc này con Chó của anh H ăn phải bả thuốc và chết, bị cáo liền chạy xe mô tô đến lấy con Chó bỏ lên gác бага xe mô tô để chạy đi thì bị anh H phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật giao cho Công an xã X xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 05/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ kết luận: một con Chó màu trắng – đen, trọng lượng 20kg có giá trị là 1.100.000 đồng.

**\* Vật chứng của vụ án:**

- Một con Chó trọng lượng 20kg, màu trắng – đen (đã chết) đã trả cho bị hại là anh Hoàng Văn H.

- 01 xe mô tô biển số 67B1 – 454.87, đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1985.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số 60B2 – 055.06 và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 màu hồng; 01 điện thoại di động NOKIA 230 màu đen đã trả lại cho bị cáo Phạm Lê Th.

*\* Về trách nhiệm dân sự:*

Trong quá trình điều tra anh Hoàng Văn H yêu cầu bị cáo Phạm Lê Th bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, thiệt hại một con Chó đã chết. Bị cáo đã bồi thường cho anh H số tiền 1.100.000 đồng. Số tiền còn lại anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nữa.

Cáo trạng số 28/CT- VKS – CM ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm Lê Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Th về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Lê Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Th mức án: từ 06 tháng đến 08 tháng tù giam.

Phản trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường cho anh H số tiền 1.100.000 đồng. Anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Vật chứng vụ án: đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên đề nghị không xem xét.

Đối với chị Ng khi cho bị cáo mượn xe mô tô 67B1 – 454.87 đi xin việc. Chị Ng không biết bị cáo dùng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên không đồng phạm với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì về mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 12/10/2020, bị cáo đã có hành vi lén lút ném cục thuốc bả chó cho con Chó màu trắng – đen, trọng lượng 20 kg có giá trị 1.100.000 đồng của anh Hoàng Văn H, ăn trúng cục bả thuốc và chết. Khi bị cáo đến lấy con Chó bỏ lên gác бага xe để chạy đi thì bị anh H phát hiện bắt quả tang. Mặc dù trị giá tài sản bị cáo trộm cắp chưa

đến 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, vào ngày 23/8/2010 bị cáo Thanh bị TAND Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” hiện chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo Phạm Lê Th đã phạm tội trộm cắp tài sản. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa trùng khớp với lời khai ban đầu, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 28 ngày 26/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là một công dân có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh H. Bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích đáng lẽ sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu trí làm ăn, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục đi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp gây thiệt hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Vì vậy, nhằm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho anh H số tiền 1.100.000 đồng. Anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

Một con Chó trọng lượng 20kg, màu trắng – đen (đã chết) đã trả cho bị hại là anh Hoàng Văn H; 01 xe mô tô biển số 67B1 – 454.87, đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1985; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang

biển số 60B2 – 055.06 và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 màu hồng; 01 điện thoại di động NOKIA 230 màu đen đã trả lại cho bị cáo Phạm Lê Th nên không xem xét.

- Đối với chị Phạm Thị Ng cho bị cáo mượn xe mô tô 67B1 – 454.87 đi xin việc. Chị Ng không biết bị cáo dùng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên không đồng phạm với bị cáo.

- Chiếc xe mô tô 67B1 – 454.87 có nguồn gốc hợp pháp là của bà Hồng D. Bà D đã cho chị Hồng Nh chiếc xe này. Khi không có nhu cầu sử dụng nữa thì chị Nh đã bán lại cho ông Tâm. Ông T đã bán lại cho chị Ng. Các đương sự này không tranh chấp về chiếc xe trên nên không xem xét.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số 60B2 – 055.06, mang tên Phạm Đức Th. Ông Th không tranh chấp gì trong vụ án này nên không xem xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên xem xét ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Lê Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Lê Th: 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt và tạm giam để chấp hành án.

Áp dụng khoản 2 điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bắt và tạm giam bị cáo Phạm Lê Th ngay tại phiên tòa để bảo đảm thi hành án (ngày 12/4/2021).

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Lê Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15(*mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C;
- THA.DS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(*đã ký và đóng dấu*)

**Lê Thị Khuyên**